

Bản án số: 640/2020/HNGĐ-ST

Ngày 13/11/2020

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Nhắc**

Ông **Nguyễn Đình Đạt**

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Hùng Lâm** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thanh Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 13/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 582/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thu T, sinh năm: 1987 (có mặt)

HKTT: số 55 Đại La, phường Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội

**\* Bị đơn:** Anh Dương Duy A, sinh năm: 1981 (vắng mặt)

HKTT: Số A N, phường N, quận Long Biên, Hà Nội

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Theo đơn khởi kiện; bản tự khai ngày 12/10/2020; Biên phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành hòa giải ngày 27/10/2020; nguyên đơn chị Nguyễn Thu T trình bày:***

Về tình cảm: Chị và anh Dương Duy A kết hôn tự nguyện, do chị có thai khi đang là sinh viên năm thứ 3 nên buộc phải cưới và không có sự đồng ý của bố mẹ đẻ, có đăng ký kết hôn ngày 17/01/2009 tại UBND phường Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội. Sau khi kết hôn, chị sống cùng gia đình chồng tại số nhà 165 Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, do anh Duy A thường xuyên đi chơi đêm rượu chè và hút ma túy về nhà chửi bới, đánh đập chị ngay cả khi đang mang thai, bố mẹ chồng có can ngăn nhưng anh Duy A vẫn thường xuyên bạo hành chị nên chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở.

Anh Duy A thậm chí cầm dao dọa nạt bố mẹ đẻ để cướp chiếc xe máy Atila mang đi bán nên phải chịu án tù 03 năm về tội cưỡng đoạt tài sản. Sau khi mãn hạn tù, bố mẹ chồng đã đến xin chị quay về chung sống với anh Duy A để ông bà có điều kiện chăm lo cho cháu, chị cũng mong anh Duy A thay đổi và con có bố nên đã quay về chung sống với anh Duy A. Tuy nhiên, chỉ sau khi ra tù 1 tuần, anh Duy A đã loại tiếp tục chửi bới, đánh đập chị trước mặt con gái và cả bố mẹ chồng khiến cháu bị khủng hoảng tâm lý. Chị đã phải bế con bỏ về nhà bố mẹ đẻ để tránh bị đánh nhưng anh Duy A không buông tha vẫn tiếp tục tìm đến nhà bố mẹ chị để chửi bới, đánh chị tiếp nên chị buộc phải quay về ở với anh. Thời gian này anh chị cũng đi thuê nhà chỗ khác để ở, ngày 13/4/2013 chị bị anh Duy A đánh 5 trận liên tiếp từ đêm đến sáng nên chị đã bỏ trốn và ra trình báo công an phường Ngọc Lâm và chị bỏ hẳn về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Từ đó đến nay anh chị sống ly thân không còn bất kỳ liên lạc gì với nhau, anh Duy A cũng không tìm gặp chị và cũng không hỏi thăm con chung nên chị không biết tin tức nhiều về anh, qua tìm hiểu chị biết tin anh Duy A phải đi tù mấy lần vì vi phạm pháp luật. Chị không thể gặp anh Duy A để nói chuyện về việc ly hôn do anh đang bị Công an bắt vì tội tàng trữ trái phép chất ma túy và hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Nay tình cảm của chị đối với anh Duy A đã hết, không thể hòa giải mâu thuẫn để đoàn tụ nên đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho chị được ly hôn để chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Dương Nguyễn Bảo Anh, sinh ngày 28/08/2009. Ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Bảo Anh, không yêu cầu anh Duy A đóng góp tiền nuôi con, hiện chị đang làm việc tại Trung tâm tiếng anh thu nhập khoảng 10 triệu đồng/tháng, có nơi ở ổn định nên có thể đảm bảo điều kiện nuôi dạy con chung

Về tài sản chung (động sản; bất động sản) và công nợ chung: Chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì.

Ngoài những yêu cầu trên chị T không đề nghị Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

**\* Tại bản tự khai ngày 19/10/2020; Biên phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 19/10/2020 tại Trại giam số 1 Công an thành phố Hà Nội bị đơn anh Dương Duy A trình bày:** Anh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và biết việc chị T xin ly hôn, anh và chị T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ngọc Lâm năm 2009, sau khi kết hôn anh chị sống không hạnh phúc, anh cũng không thường xuyên ở nhà. Anh cũng đã tự làm thủ tục ly hôn với chị T nhưng do chị T bỏ về nhà mẹ đẻ tại 55<sup>B</sup> Đại La, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng nên anh không làm thủ tục ly hôn được, anh chị sống ly thân và không có bất kỳ liên lạc gì với nhau. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh cũng đồng ý thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Về con chung: Anh Duy A xác nhận anh chị có 01 con chung là cháu Dương Nguyễn Bảo Anh, sinh ngày 28/08/2009. Ly hôn, anh đồng ý để chị T được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Bảo Anh, hiện anh đang chấp hành án phạt tù nên không có điều kiện đóng góp nuôi con. Ngoài cháu Dương Nguyễn Bảo Anh anh chị không có con chung, con riêng nào khác.

Về tài sản chung (động sản; bất động sản) và công nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì.

Ngoài những tài liệu chứng cứ chị Nguyễn Thu T nộp khi khởi kiện, anh đã được Tòa án công khai chứng cứ, anh không nộp thêm tài liệu chứng cứ gì khác,

không có yêu cầu phản tố hay yêu cầu độc lập và làm đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

*\* Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ:*

- Tại biên bản ghi ý kiến ngày 21/10/2020 bà Phùng Thị Phương Lan mẹ đẻ chị T cho Tòa án biết: Chị T lấy anh Duy A khi còn rất trẻ và không được sự đồng ý của gia đình, chị tự ý kết hôn nên gia đình bà không chấp nhận và có thời gian dài từ chị. Sau khi lấy anh Duy A, chị T thường xuyên bị anh Duy A đánh đập và xin bà tha thứ, thương con nên vợ chồng bà cho chị T về nhà ở nhưng chỉ một thời gian ngắn chị lại mang theo con cùng anh Duy A ở chỗ khác. Năm 2010, khi anh Duy A bị án tù về tội cướp tài sản chị T lại về ở với bà, khi anh Duy A ra tù đã bắt chị T phải về ở cùng và thường xuyên đánh đập chị rất dã man nên vợ chồng bà phải nhờ công an can thiệp. Từ khi lấy anh Duy A chị T thường xuyên bị bạo hành cả về thể xác lẫn tinh thần, anh Duy A thường xuyên đánh chị T trước mặt con là cháu Bảo Anh khiến cháu rất sợ. Chị T sống không hạnh phúc nên chị có nguyện vọng được ly hôn để ổn định cuộc sống gia đình bà cũng ủng hộ, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị; Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Dương Nguyễn Bảo Anh, sinh ngày 28/08/2009. Nếu anh chị ly hôn thì theo bà cháu Bảo Anh ở với chị T là phù hợp điều kiện của cả hai bên vì hiện anh Duy A đang thụ án tù không có điều kiện chăm sóc nuôi con, bà cũng có điều kiện kinh tế và nhà ở rộng rãi để chị T và cháu bảo anh ở và bà cũng hỗ trợ kinh tế chăm sóc cháu Bảo Anh học hành và phát triển tốt vì từ bé đến lớn cháu vẫn đang ăn ở ổn định với mẹ và gia đình bà; Về tài sản và nhà ở chung và công nợ chung: bà không biết và không có ý kiến.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/10/2020 cháu Dương Nguyễn Bảo Anh, sinh ngày 28/08/2009 cho Tòa án biết: Cháu là con bố Duy A và mẹ T hiện là học sinh lớp 6 trường Trung học cơ sở Bế Văn Đàn, Đống Đa, Hà Nội, cháu biết bố mẹ có mâu thuẫn và thường chứng kiến bố đánh mẹ từ nhỏ, cháu rất sợ bố, bố cháu cũng nhiều lần bị đi tù vì vi phạm pháp luật. Nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với mẹ vì từ trước đến nay mẹ là người chăm sóc, nuôi dưỡng cũng như đưa đón cháu đi học hàng ngày.

***Tại phiên tòa hôm nay:***

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thu T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Duy A và giữ nguyên quan điểm về những vấn đề khác.

- Bị đơn anh Dương Duy A đồng ý thuận tình ly hôn, anh có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và giữ nguyên những ý kiến đã trình bày.

*\* Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến về việc tuân theo Pháp luật Tổ tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án như sau:*

- Về Tổ tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu; các đương sự chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ.

- Nguyên đơn có mặt; Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 21, 28, 35,

39, 68, 147, 203, 208, 209, 210, 211, 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13/01/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thu T đối với anh Dương Duy A; Về con chung: Giao cháu Dương Nguyễn Bảo Anh, sinh ngày 28/08/2009 cho chị Nguyễn Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, do chị T không yêu cầu anh Duy A đóng góp tiền nuôi con chung nên không xem xét xét; Về tài sản, nhà đất ở, công nợ chung: Anh chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thảo luận, Hội đồng xét xử nhận định:***

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thu T có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn đối với anh Dương Duy A. Do đó, đây là vụ án tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Dương Duy A có hộ khẩu thường trú tại: Số 165 Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội; hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 1 Công an thành phố Hà Nội, theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Về trình tự tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thu T có mặt, bị đơn là anh Dương Duy A có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với anh Duy A, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án từ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định xét xử; anh Duy A đã nhận và đồng ý thuận tình ly hôn đồng thời có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

*Về tình cảm:* Xét thấy, chị Nguyễn Thu T và anh Dương Duy A kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/01/2009 (Giấy chứng nhận kết hôn số 13 quyền số 01/2009) tại Ủy ban nhân dân phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống chị T và anh Duy A không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Duy A ham chơi, nghiện ma túy, thường xuyên đi đêm về hôm, đánh đập chị T có sự chứng kiến của gia đình hai bên và của cháu Bảo Anh, con gái anh chị. Năm 2013 anh chị đã sống ly thân với nhau từ đó cho đến nay, cả hai vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, ai muốn làm gì thì làm. Chị T xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, tình cảm vợ chồng không còn, nên chị kiên quyết xin ly hôn. Anh Duy A cũng đồng ý thuận tình ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân tồn tại phải trên cơ sở tình cảm tự nguyện của cả hai bên, không vì bất cứ mục đích nào khác. Thực tế hôn nhân của anh chị đã không tồn tại từ năm 2013 kể từ khi anh chị sống ly thân cho đến nay. Cả hai anh chị không còn liên hệ với nhau về mặt tình cảm, không có trao đổi về việc nuôi dạy con cái, ngày 15/09/2020, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đã xử phạt anh

Duy A 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 1 Công an thành phố Hà Nội và phải đi chấp hành án một thời gian, chị T cũng không còn tình cảm với anh Duy A. Chị T có yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Duy A và anh Duy A cũng đồng ý vì không còn tình cảm với chị. Cả hai anh chị đều xác định không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Nguyễn Thu T yêu cầu được ly hôn với anh Dương Duy A là có căn cứ, phù hợp thực tế và phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 cần được chấp nhận.

*Về con chung:* Anh chị có 01 con chung là Dương Nguyễn Bảo Anh, sinh ngày 28/08/2009. Ly hôn chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dạy con chung, không yêu cầu anh Duy A đóng góp nuôi con. Theo quy định của pháp luật, việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, bảo đảm việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần của con chưa thành niên. Xét thấy cháu Bảo Anh là con gái, hiện đang sinh sống ổn định với mẹ, anh Duy A hiện đang phải chấp hành án trong một thời gian và cũng đồng ý để chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để giao cháu Dương Nguyễn Bảo Anh, sinh ngày 28/08/2009 cho chị Nguyễn Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu. Do chị T không yêu cầu anh Duy A đóng góp tiền nuôi con chung nên không xem xét xét. Anh Dương Duy A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở; tuy nhiên nếu anh Dương Duy A lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của anh Duy A theo Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

*Về tài sản, nhà đất ở chung:* Anh chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

*Về công nợ chung:* Anh chị khai không nợ ai, không ai nợ anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

**Án phí:** Chị Nguyễn Thu T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên!*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; 35; 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

**Xử:**

**1.** Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thu T đối với anh Dương Duy A.

**2.** Chị **Nguyễn Thu T** được ly hôn với anh **Dương Duy A**.

**3.** Về con chung: Xác nhận chị T và anh Duy A có 01 con chung là cháu Dương Nguyễn Bảo Anh, sinh ngày 28/08/2009. Ly hôn, chị Nguyễn Thu T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Bảo Anh cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Duy A cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh Dương Duy A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của anh Duy A nếu anh Duy A lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

**4.** Về tài sản chung: (gồm động sản và bất động sản): Anh chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

**5.** Về công nợ chung: Anh chị khai không nợ ai và không ai vay nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

**6.** Về án phí: Chị Nguyễn Thu T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017131 ngày 09/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**7.** Chị Nguyễn Thu T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Anh Dương Duy A vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên
- UBND phường Ngọc Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

